

PHẦN I (3 điểm): Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Tập xác định của hàm số $y = \frac{x-3}{2x-2}$ là

- A. $\mathbb{R} \setminus \{2\}$. B. $\mathbb{R} \setminus \{3\}$. C. $\mathbb{R} \setminus \{1\}$. D. $(1; +\infty)$.

Câu 2: Trong các câu sau đây câu nào không phải là mệnh đề?

- A. Một năm có 365 ngày. B. Pleiku là thành phố của Gia Lai.
C. Học lớp 10 thật vui. D. $2+3=6$.

Câu 3: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho đường thẳng $d: x-2y+3=0$. Vector pháp tuyến của đường thẳng d là

- A. $\vec{n} = (1; 3)$. B. $\vec{n} = (2; 1)$. C. $\vec{n} = (-2; 3)$. D. $\vec{n} = (1; -2)$.

Câu 4: Hệ bất phương trình nào sau đây là hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn?

- A. $\begin{cases} 2x - y + z > 10 \\ x + 9y \leq 15 \end{cases}$ B. $\begin{cases} -x + y \leq 1 \\ x + y^2 > 0 \end{cases}$ C. $\begin{cases} x + 3y \leq 1 \\ 2x - y > 50 \end{cases}$ D. $\begin{cases} x + y \leq 30 \\ 2x + y = 8 \end{cases}$

Câu 5: Nghiệm của phương trình $\sqrt{x^2 - 4x - 12} = x - 4$ là

- A. $x = -1$. B. $x = 7$. C. $x = 1$. D. $x = -7$.

Câu 6: Cho hai tập hợp $A = [-2; 7), B = (1; 9]$. Tìm $A \cap B$.

- A. $(1; 7)$. B. $[-2; 1)$. C. $(7; 9]$. D. $[-2; 9]$.

Câu 7: Cho hai tập hợp A và B . Hình nào sau đây minh họa A là tập con của B ?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 8: Số áo bán được trong một quý ở cửa hàng bán áo sơ mi nam được thống kê như sau:

Cỡ áo	36	37	38	39	40	41	42
Tần số (Số áo bán được)	13	45	126	125	110	40	12

Giá trị mốt của bảng phân bố tần số trên bằng

- A. 42. B. 126. C. 12. D. 38.

Câu 9: Hàm số nào trong các hàm số sau đây là hàm số bậc hai?

- A. $y = x^3 - 3x^2$. B. $y = 2x^2 - 3x + 1$. C. $y = \frac{x^2 - 2}{2x + 2}$. D. $y = 2x + 1$.

Câu 10: Thời gian chạy 50m của 20 học sinh được ghi lại trong bảng dưới đây:

Thời gian (giây)	8,3	8,4	8,5	8,7	8,8
Tần số	2	3	9	5	1

Số trung bình cộng thời gian chạy của học sinh là

- A. 4. B. 8,53. C. 8,50. D. 8,54.

Câu 11: Xác định tâm và bán kính của đường tròn $(C): (x+1)^2 + (y-2)^2 = 9$.

- A. Tâm $I(-1; 2)$, bán kính $R = 3$. B. Tâm $I(-1; 2)$, bán kính $R = 9$.
C. Tâm $I(1; -2)$, bán kính $R = 3$. D. Tâm $I(1; -2)$, bán kính $R = 9$.

Câu 12: Tập nghiệm của bất phương trình $x^2 - 5x + 6 > 0$ là:

- A. $S = (2; 3)$. B. $S = (-\infty; 2) \cup (3; +\infty)$.
C. $S = (2; +\infty)$. D. $S = (-\infty; 3)$.

PHẦN II (4 điểm): Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho phương trình $\sqrt{2x^2 + 5} = \sqrt{x^2 - x + 11}$. Khi đó:

- a) Phương trình đã cho có hai nghiệm nguyên dương.
- b) Giả sử x_1, x_2 ($x_1 < x_2$) là các nghiệm của phương trình thì khi đó: $x_1 - 2x_2 = 6$.
- c) $x = 0$ là một nghiệm của phương trình.
- d) Bình phương 2 vế phương trình đã cho ta được $x^2 + x - 6 = 0$.

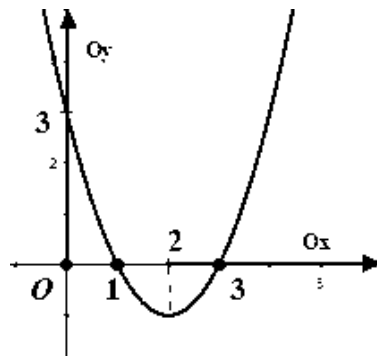
Câu 2: Cho tam giác ABC có $AC = 7, AB = 5, \hat{A} = 120^\circ$. Gọi S và R lần lượt là diện tích và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC . Khi đó:

- a) Hai véc tơ \overline{AB} và \overline{AC} cùng phương.
- b) $BC = \sqrt{109}$.
- c) $S = \frac{35\sqrt{3}}{2}$.
- d) $R \approx 6,03$.

Câu 3: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy . Cho $(C): x^2 + y^2 + 2x - 6y + 5 = 0$; đường thẳng $d: x + 2y - 15 = 0$. Các mệnh đề sau đúng hay sai?

- a) (C) có tâm $I(-1; 3)$.
- b) Khoảng cách từ tâm I đến đường thẳng d bằng $\sqrt{5}$.
- c) Tiếp tuyến tại điểm $A(0; 1)$ của đường tròn (C) có phương trình là: $x - 2y - 2 = 0$.
- d) Điểm $O(0; 0)$ nằm trên một tiếp tuyến đường tròn (C) song song với đường thẳng d .

Câu 4: Cho hàm số bậc hai $f(x) = ax^2 + bx + c$ có đồ thị như hình vẽ.



Các mệnh đề sau đúng hay sai?

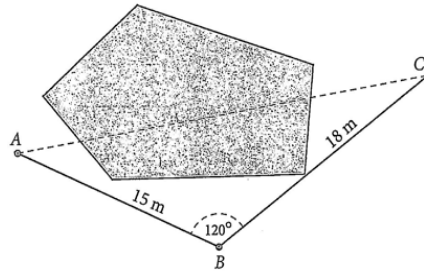
- a) Đồ thị hàm số có trục đối xứng là đường thẳng: $x = 2$.
- b) $f(x) \leq 0, \forall x \in [1; 3]$.
- c) Cả ba số a, b, c đều dương.
- d) Phương trình $ax^2 + bx + c = 8$ luôn có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 thỏa mãn $x_1^2 + x_2^2 = 26$.

PHẦN III (3 điểm): Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1: Hai con tàu A và B cùng xuất phát từ hai bến, chuyển động đều theo đường thẳng ngoài biển. Trên màn hình ra đa của trạm điều khiển (được coi như mặt phẳng tọa độ Oxy với đơn vị trên các trục tính theo ki-lô-mét), sau khi xuất phát t giờ ($t \geq 0$), vị trí tàu A tọa độ tính theo công thức $\begin{cases} x = 3 - 35t \\ y = -4 + 35t \end{cases}$, vị trí của tàu B có tọa độ là $N(4 - 30t; 3 - 40t)$. Nếu tàu A đứng yên ở vị trí ban đầu, tàu B chạy thì khoảng cách ngắn nhất giữa hai tàu bằng bao nhiêu?

Câu 2: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy . Cho tam giác ABC có các đỉnh $A(1; 1), B(2; 4), C(10; -2)$. Tính diện tích tam giác ABC .

Câu 3: Để kéo dây điện từ cột điện vào nhà phải qua một cái ao, anh Nam không thể đo độ dài dây điện cần mua trực tiếp được nên đã làm như sau: Lấy một điểm B như trong hình, người ta đo được độ dài từ B đến A (nhà) là 15 m , từ B đến C (cột điện) là 18 m và $\widehat{ABC} = 120^\circ$. Hãy tính độ dài dây điện nối từ nhà ra đến cột điện.



Câu 4: Bạn A Súa thống kê số ngày có mưa, có sương mù ở bản mình trong tháng 3 vào một thời điểm nhất định và được kết quả như sau: 14 ngày có mưa, 15 ngày có sương mù, trong đó 10 ngày có cả mưa và sương mù. Hỏi trong tháng 3 đó có bao nhiêu ngày không có mưa và không có sương mù?

Câu 5: Cho hàm số $f(x) = \begin{cases} \sqrt{2-x} & \text{khi } x \leq 1 \\ 2024 & \text{khi } x > 1 \end{cases}$. Tính giá trị của biểu thức $T = f(4) - f(1)$

Câu 6: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy . Cho $A(-1;0)$, $B(2;4)$ và $C(4;1)$. Biết rằng tập hợp các điểm M thỏa mãn $3MA^2 + MB^2 = 2MC^2$ là một đường tròn (C) . Tìm tính bán kính của (C) (làm tròn đến hàng phần trăm).

----- HẾT -----

Thí sinh KHÔNG được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

PHẦN I (3 điểm): Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Tập xác định của hàm số $y = \frac{x-2}{3x-3}$ là

- A. $\mathbb{R} \setminus \{3\}$. B. $\mathbb{R} \setminus \{1\}$. C. $\mathbb{R} \setminus \{2\}$. D. $(1; +\infty)$.

Câu 2: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào là mệnh đề?

- A. Đề thi hôm nay khó quá!
B. Một tam giác cân thì mỗi góc đều bằng 60° phải không?
C. 3 là số nguyên tố lẻ nhỏ nhất.
D. Các em hãy cố gắng học tập!

Câu 3: Tìm tọa độ tâm I và tính bán kính R của đường tròn $(C): (x+2)^2 + (y-5)^2 = 9$.

- A. $I(-2;5), R=3$. B. $I(2;-5), R=9$. C. $I(2;-5), R=3$. D. $I(-2;5), R=3$.

Câu 4: Trong các bất phương trình sau, bất phương trình nào là bất phương trình bậc nhất hai ẩn?

- A. $2x^2 + 5y > 3$. B. $2x - 5y + 3z \leq 0$. C. $2x + 3y < 5$. D. $3x^2 + 2x - 4 > 0$.

Câu 5: Nghiệm của phương trình $\sqrt{x^2 - 4x - 12} = x - 4$ là

- A. $x=1$. B. $x=-1$. C. $x=7$. D. $x=-7$.

Câu 6: Cho hai tập hợp $A = [-2;7), B = (1;9]$. Tìm $A \cup B$.

- A. $[-2;9]$. B. $[-2;1)$. C. $(7;9]$. D. $(1;7)$.

Câu 7: Cho hai tập hợp A và B . Hình nào sau đây minh họa B là tập con của A ?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 8: Điều tra tiền lương một tháng của 100 người lao động trên địa bàn một xã ta có bảng phân bố tần số sau:

Tiền lương (VND)	5.000.000	6.000.000	7.000.000	8.000.000	9.000.000	9.500.000
Tần số	26	34	20	10	5	5

Tìm một của bảng phân bố tần số trên.

- A. 7.500.000. B. 5.000.000. C. 9.500.000. D. 6.000.000.

Câu 9: Hàm số nào trong các hàm số sau đây là hàm số bậc hai?

- A. $y = x^3 - 3x^2$. B. $y = 2x^2 - 3x + 1$. C. $y = \frac{x^2 - 2}{2x + 2}$. D. $y = 2x + 1$.

Câu 10: Thời gian chạy 50m của 20 học sinh được ghi lại trong bảng dưới đây:

Thời gian (giây)	8,3	8,4	8,5	8,7	8,8
Tần số	2	3	9	5	1

Số trung bình cộng thời gian chạy của học sinh là

- A. 8,54. B. 4. C. 8,50. D. 8,53.

Câu 11: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy cho đường thẳng $d: 2x - y + 3 = 0$. Một vector pháp tuyến của đường thẳng d là:

- A. $\vec{n} = (1; 2)$. B. $\vec{n} = (2; -1)$. C. $\vec{n} = (1; -2)$. D. $\vec{n} = (2; 1)$.

Câu 12: Nghiệm của bất phương trình $x^2 - 8x + 15 \leq 0$ là:

- A. $x \in [3; 5]$. B. $x \in (-\infty; 3] \cup [5; +\infty)$.
C. $x \in (-\infty; 3) \cup (5; +\infty)$. D. $x \in (3; 5)$.

PHẦN II (4 điểm): Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy . Cho $(C): x^2 + y^2 - 2x + 6y + 5 = 0$; đường thẳng $d: x + 2y - 15 = 0$. Các mệnh đề sau đúng hay sai?

- a) Điểm $O(0;0)$ nằm trên một tiếp tuyến đường tròn (C) song song với đường thẳng d .
- b) Khoảng cách từ tâm I đến đường thẳng d bằng $\sqrt{5}$.
- c) (C) có tâm $I(1; -3)$.
- d) Tiếp tuyến tại điểm $A(0; -1)$ của đường tròn (C) có phương trình là: $x - 2y - 2 = 0$.

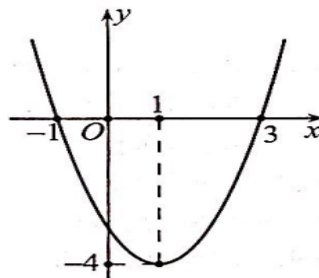
Câu 2: Cho tam giác ABC có $AC = 6, BC = 9; \widehat{C} = 60^\circ$. Gọi S và R lần lượt là diện tích và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC . Khi đó:

- a) $S = \frac{27\sqrt{3}}{4}$.
- b) $R \approx 4,58$.
- c) Độ dài cạnh AB là $\sqrt{47}$.
- d) Hai véc tơ \overrightarrow{AC} và \overrightarrow{BC} không cùng phương.

Câu 3: Cho phương trình $\sqrt{2x^2 + 5} = \sqrt{x^2 - x + 11}$. Khi đó:

- a) Bình phương 2 vế phương trình đã cho ta được $x^2 + x - 6 = 0$.
- b) $x = 0$ là một nghiệm của phương trình.
- c) Phương trình đã cho có hai nghiệm nguyên dương.
- d) Giả sử $x_1, x_2 (x_1 < x_2)$ là các nghiệm của phương trình thì khi đó: $x_1 - 2x_2 = 6$.

Câu 4: Cho parabol $y = f(x) = ax^2 + bx + c (a \neq 0)$, (P) có đồ thị như hình vẽ. Các mệnh đề sau đúng hay sai?



Các mệnh đề sau đúng hay sai?

- a) Phương trình $ax^2 + bx + c = 12$ luôn có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 thỏa mãn $x_1^2 + x_2^2 = 26$.
- b) Cả ba số a, b, c đều dương.
- c) $f(x) \leq 0, \forall x \in [-1; 3]$.
- d) Đồ thị hàm số có trục đối xứng là đường thẳng: $x = 1$.

PHẦN III (3 điểm): Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

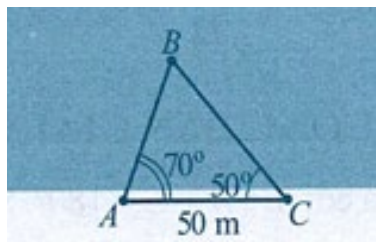
Câu 1: Giám đốc của một nhà hát A nghiên cứu việc xác định giá vé xem các chương trình biểu diễn trong nhà hát. Theo những cuốn sổ ghi chép của mình, Ông xác định rằng nếu giá vé vào cửa là 20 USD /người thì trung bình có 1000 người đến xem. Nhưng nếu cứ tăng hoặc giảm tiền vé thêm 1 USD/người thì lượng khách đến xem sẽ giảm hoặc tăng tương ứng là 100 khách hàng trong số trung bình. Biết rằng, trung bình mỗi khách hàng dành 1,8 USD cho việc uống nước trong nhà hát. Hãy cho biết Giám đốc bán giá vé vào cửa là bao nhiêu để doanh thu lớn nhất.

Câu 2: Cho hàm số $f(x) = \begin{cases} \sqrt{5-x} & \text{khi } x \leq 1 \\ -2024 & \text{khi } x > 1 \end{cases}$. Tính giá trị của biểu thức $T = f(1) - f(4)$

Câu 3: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy . Cho tam giác ABC có các đỉnh $A(1;2), B(2;5), C(10;-1)$. Tính diện tích tam giác ABC .

Câu 4: Bạn A Chóng thống kê số ngày có mưa, có sương mù ở bản mình trong tháng 4 vào một thời điểm nhất định và được kết quả như sau: 12 ngày có mưa, 14 ngày có sương mù, trong đó 10 ngày có cả mưa và sương mù. Hỏi trong tháng 4 đó có bao nhiêu ngày không có mưa và không có sương mù?

Câu 5: Để đo khoảng cách từ vị trí A trên bờ sông đến vị trí B của con tàu bị mắc cạn gần một cù lao giữa sông, bạn Minh đi dọc bờ sông từ vị trí A đến vị trí C cách A một khoảng bằng 50m và đo các góc $\widehat{BAC} = 70^\circ$, $\widehat{BCA} = 50^\circ$ như hình vẽ. Tính khoảng cách AB theo đơn vị mét (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm).



Câu 6: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy. Cho $A(-1;0)$, $B(2;4)$ và $C(4;1)$. Biết rằng tập hợp các điểm M thỏa mãn $3MA^2 + MB^2 = 2MC^2$ là một đường tròn (C). Tìm tính bán kính của (C).

----- HẾT -----

Thí sinh KHÔNG được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Phần I.

Mã đề Câu	102	103	104	105
1	C	B	C	D
2	C	C	A	C
3	D	D	C	C
4	C	C	C	C
5	B	C	B	D
6	A	A	B	C
7	C	C	A	B
8	D	D	B	B
9	B	B	C	D
10	B	D	D	B
11	A	B	D	A
12	B	A	B	D

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4 trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai (Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong câu được 0,1 đ; 02 ý được 0,25 đ; 03 ý được 0,5 đ; 04 ý được 1,0 đ)

Mã đề	Ý	102	103	104	105
Câu 1	a.	S	Đ	S	S
	b.	S	S	S	Đ
	c.	S	Đ	S	S
	d.	Đ	Đ	Đ	S
Câu 2	a.	S	S	Đ	S
	b.	Đ	Đ	Đ	Đ
	c.	S	S	S	Đ
	d.	Đ	Đ	Đ	S
Câu 3	a.	Đ	Đ	S	Đ
	b.	S	S	Đ	S
	c.	S	S	S	Đ
	d.	Đ	S	Đ	S
Câu 4	a.	Đ	S	Đ	Đ
	b.	Đ	S	S	Đ
	c.	S	Đ	S	S
	d.	Đ	Đ	Đ	Đ

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6 (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,5đ)

Mã đề Câu	102	103	104	105
1	3,4	14,1	2023	44,23
2	1,5	2025	28,62	14,1
3	28,62	1,5	3,4	1,5
4	12	14	5,17	5,17
5	2023	44,23	12	14
6	5,17	5,17	1,5	2025

Hướng dẫn một số câu trả lời ngắn

Câu 1.(Câu 6 – Đề 102& 103; Câu 4 – Đề 104&105). Cho $A(-1;0), B(2;4)$ và $C(4;1)$. Biết rằng tập hợp các điểm M thỏa mãn $3MA^2 + MB^2 = 2MC^2$ là một đường tròn (C) . Tìm tính bán kính của (C) .

Trả lời: $R = \frac{\sqrt{107}}{2} \approx 5,17$

Lời giải:

Gọi $M(x; y)$. Ta có: $3MA^2 + MB^2 = 2MC^2$

$$\Leftrightarrow 3[(x+1)^2 + y^2] + (x-2)^2 + (y-4)^2 = 2[(x-4)^2 + (y-1)^2]$$

$$\Leftrightarrow 3x^2 + 3y^2 + 6x + 3 + x^2 + y^2 - 4x - 8y + 20 = 2x^2 + 2y^2 - 16x - 4y + 34$$

$$\Leftrightarrow 2x^2 + 2y^2 + 18x - 4y - 11 = 0 \Leftrightarrow x^2 + y^2 + 9x - 2y - \frac{11}{2} = 0(*)$$

Đặt $a = -\frac{9}{2}, b = 1, c = -\frac{11}{2}$. Ta có $a = -\frac{9}{2}, b = 1, c = -\frac{11}{2} \Rightarrow a^2 + b^2 - c = \frac{107}{4} > 0$ nên $(*)$ là phương trình của một đường tròn (tức đường tròn (C)).

Bán kính của (C) là: $R = \frac{\sqrt{107}}{2}$.

Câu 2.(Câu 1 – Đề 102 & Câu 3 – Đề 104) Hai con tàu A và B cùng xuất phát từ hai bến, chuyển động đều theo đường thẳng ngoài biển. Trên màn hình radar của trạm điều khiển (được coi như mặt phẳng tọa độ Oxy với đơn vị trên các trục tính theo ki-lô-mét), sau khi xuất phát t giờ ($t \geq 0$), vị trí tàu A tọa độ tính theo công thức $\begin{cases} x = 3 - 35t \\ y = -4 + 35t \end{cases}$, vị trí của tàu B có tọa độ là $N(4 - 30t; 3 - 40t)$. Nếu tàu

A đứng yên ở vị trí ban đầu, tàu B chạy thì khoảng cách ngắn nhất giữa hai tàu bằng bao nhiêu ?

ĐS : 3,4

Hướng dẫn:

Khi tàu A đứng yên tại vị trí ban đầu M ứng với $t = 0$, khi đó $M(3; -4)$. Tàu B sau khi xuất phát t giờ ($t \geq 0$) thì ở vị trí điểm $N(4 - 30t; 3 - 40t)$

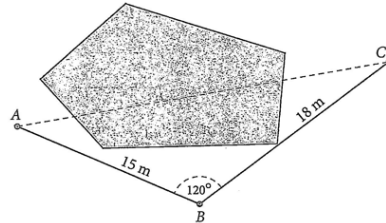
$$\Rightarrow \overline{MN} = (1 - 30t; 7 - 40t) \Rightarrow MN = \sqrt{(1 - 30t)^2 + (7 - 40t)^2} = \sqrt{2500t^2 - 620t + 50} \text{ d}$$

Đặt $f(x) = 2500t^2 - 620t + 50$. Hàm số đạt giá trị nhỏ nhất tại $t = -\frac{b}{2a} = \frac{31}{250}$. Khi đó giá trị nhỏ nhất

của hàm số là $\frac{289}{25}$

Do $t = \frac{31}{250} > 0$ và $\frac{289}{25} > 0 \Rightarrow MN$ ngắn nhất là $\frac{17}{5} = 3,4km$ khi $t = \frac{31}{250}$ giờ.

Vậy nếu tàu A đứng yên tại vị trí ban đầu và tàu B chạy thì khoảng cách ngắn nhất giữa hai tàu là 3,4km.
Câu 3. (Câu 3 – Đề 102 & Câu 2 – đề 104). Để kéo dây điện từ cột điện vào nhà phải qua một cái ao, anh Nam không thể đo độ dài dây điện cần mua trực tiếp được nên đã làm như sau: Lấy một điểm B như trong hình, người ta đo được độ dài từ B đến A (nhà) là 15m, từ B đến C (cột điện) là 18m và $\widehat{ABC} = 120^\circ$. Hãy tính độ dài dây điện nối từ nhà ra đến cột điện.
Trả lời: 28,62 .



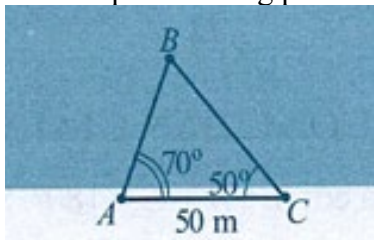
Lời giải

Áp dụng định lí côsin cho tam giác ABC ta có:

$$AC = \sqrt{AB^2 + BC^2 - 2AB \cdot BC \cdot \cos B} = \sqrt{15^2 + 18^2 - 2 \cdot 15 \cdot 18 \cdot \cos 120^\circ} \approx 28,62(m).$$

Vậy độ dài dây điện nối từ nhà ra cột điện dài 28,62m.

Câu 4. (Câu 5 – Đề 103 & Câu 1 – Đề 105). Để đo khoảng cách từ vị trí A trên bờ sông đến vị trí B của con tàu bị mắc cạn gần một cù lao giữa sông, bạn Minh đi dọc bờ sông từ vị trí A đến vị trí C cách A một khoảng bằng 50m và đo các góc $\widehat{BAC} = 70^\circ$, $\widehat{BCA} = 50^\circ$. (Hình). Tính khoảng cách AB theo đơn vị mét (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm)



Trả lời: $\approx 44,23(m)$

Lời giải

Xét tam giác ABC, ta có: $\widehat{ABC} = 180^\circ - 70^\circ - 50^\circ = 60^\circ$.

Áp dụng định lí sin, ta có: $\frac{AB}{\sin C} = \frac{AC}{\sin B} \Rightarrow AB = \frac{AC \sin C}{\sin B} = \frac{50 \sin 50^\circ}{\sin 60^\circ} \approx 44,23(m)$